

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2025/KDTM-ST
Ngày: 28-5-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Dòn
- Ông Nguyễn Quang Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:** Bà Phan Mỹ Dung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2024/TLST-KDTM ngày 04 tháng 11 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2025/QĐXXST-KDTM ngày 31 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 295/2025/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ: 54A N, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Chức danh: Tổng giám đốc.

Ông Linh ủy quyền cho: Ông Bùi Đức Q – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng quản lý tín dụng.

(Giấy ủy quyền số 12402/2023/UQ-TGDD ngày 29/12/2023)

Ông Quang ủy quyền lại cho:

- Ông Bùi Minh K, sinh năm: 1982 – Vắng mặt.

- Bà Cao Thị Minh N, sinh năm: 1982 – Có mặt tại phiên tòa.

- Ông Bùi Văn C, sinh năm: 1987 – Vắng mặt.

Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng 10 Tòa nhà ROX, số 180-192 N, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 8523/2024/UQ-TGDD ngày 11/9/2024)

2. *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T – Vắng mặt

Địa chỉ: B14/11C5 xã V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1977 – Chức danh: Giám đốc – Vắng mặt

Chỗ ở hiện tại: B14/11C5 xã V, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1977 – Vắng mặt.

Địa chỉ: B14/11 tổ 5, ấp 2C, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A có người đại diện theo ủy quyền là bà Cao Thị Minh N trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần A theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 2402/TĐ/2023/HĐTD ngày 24/2/2023, các phụ lục và khế ước nhận nợ ngày 03/3/2023, chi tiết như sau:

Số tiền vay: 498.960.000 đồng;

Thời hạn vay: 06 tháng;

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ HĐKD.

Lãi suất vay: 18.1%/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Lịch trả nợ: Nợ gốc trả 01 lần vào ngày 05/9/2023; nợ lãi trả vào ngày 26 hàng tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T thì Công ty đã ban hành Quyết định số 0802/2023-DNVV-TD ngày 08/2/2023 ghi nhận như sau: “Trong trường hợp Công ty đại diện không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng hạn mức và các hợp đồng, văn bản giao dịch có liên quan ký giữa MSB và Công ty thì ông Nguyễn Thành Đ - Chủ sở hữu công ty với danh nghĩa cá nhân sẽ trả nợ vay thay cho Công ty T”.

Trong quá trình sử dụng tiền vay, Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T có thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 36.900.791 đồng tiền lãi trong hạn, sau đó Công ty không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hạn mức số 2402/TĐ/2023/HĐTD ngày 24/2/2023, các phụ lục và khế ước nhận nợ.

Ngân hàng đã rất nhiều lần liên lạc, gửi các thông báo yêu cầu thanh toán nợ đến Công ty và ông Nguyễn Thành Đ – Giám đốc công ty để thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng Công ty và ông Đ cố tình trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ.

Hiện các khoản nợ vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T đã quá hạn và đã chuyển nhóm nợ xấu. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T thanh toán các khoản sau:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T phải thanh toán đầy đủ các khoản nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm tính đến ngày 28/5/2025 là 743.015.380 đồng, trong đó: Nợ gốc: 498.960.000 đồng; Lãi trong hạn 165.743.951 đồng, lãi quá hạn 78.311.429 đồng và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/5/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Thành Đ có nghĩa vụ thanh toán thay toàn bộ khoản nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T tại Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành Đ vắng mặt, không thể hiện ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1]. Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T. Đây là tranh chấp về hợp đồng, tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa hai pháp nhân, cả hai bên đều có mục đích lợi nhuận nên vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Theo công văn số 11237/ĐKKD-T6 ngày 02/12/2024 của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin doanh nghiệp của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T thể hiện bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T có địa chỉ trụ sở chính tại 14B/11C5 B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, đây cũng là địa chỉ các bên giao dịch ghi nhận trên Hợp đồng tín dụng hạn mức.

Căn cứ kết quả trả lời xác minh ngày 16/01/2025 của Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh thì trên địa bàn xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh không có địa chỉ 14B/11C5 B, Thành phố Hồ Chí Minh mà chỉ có địa chỉ B14/11C5 C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành Đ đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên có cơ sở xác định không đảm bảo việc bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhận được thông tin về các văn bản này. Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng các văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành Đ. Tuy nhiên nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A không đồng ý đóng chi phí thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo địa chỉ ghi nhận trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đồng thời đây cũng là địa chỉ trên Hợp đồng tín dụng và niêm yết đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ trên Giấy cam kết bảo lãnh để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 179, Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch giữa các đương sự được xác lập vào thời điểm Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các văn bản pháp luật này để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[5]. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết về các nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến phản đối. Do đó các tài liệu do nguyên đơn cung cấp; các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được coi là chứng cứ và không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán nợ gốc:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, đăng ký thay đổi lần thứ 26, ngày 13/01/2023; Điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần A thì Ngân hàng thương mại cổ phần A là tổ chức tín dụng và được thực hiện cấp tín dụng dưới các hình thức *“Cho vay”*.

Xét Hợp đồng tín dụng hạn mức số 2402/TĐ/2023/HĐTD ngày 24/2/2023; Phụ lục thỏa thuận sử dụng sản phẩm cho vay linh hoạt MFINE ngày 24/02/2023; Khế ước nhận nợ ngày 03/3/2023 thể hiện Ngân hàng thương mại cổ phần A đã cấp hạn mức tín dụng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T với số tiền là 498.960.000 (bốn trăm chín mươi tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Tại thời điểm ký kết hợp đồng các bên đều có tư cách pháp nhân; việc ký kết hợp đồng hoàn toàn dựa trên cơ sở tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; Ngân hàng thương mại cổ phần A là tổ chức tín dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có quyền thỏa thuận về lãi, lãi quá hạn, phạt chậm trả và các khoản phí với khách hàng. Việc ký kết các hợp đồng tín dụng, các Phụ lục thỏa thuận kèm theo hợp đồng tín dụng là phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 119 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Căn cứ Bảng sao kê tín dụng do Ngân hàng thương mại cổ phần A cung cấp thể hiện quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T chưa thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ số tiền nợ gốc nào. Tạm tính đến ngày 28/5/2025, Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T còn phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền nợ gốc là 498.960.000 (bốn trăm chín mươi tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Căn cứ Điều 6 của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 2402/TĐ/2023/HĐTD ngày 24/2/2023; Căn cứ Điều 2 của Phụ lục thỏa thuận sử dụng sản phẩm cho

vay linh hoạt MFINE ngày 24/02/2023 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần A. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T trả nợ gốc 498.960.000 (bốn trăm chín mươi tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[7]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về lãi suất: Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: “1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Công ty tài chính của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật...”.

Tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 2402/TĐ/2023/HĐTD ngày 24/2/2023; Phụ lục thỏa thuận sử dụng sản phẩm cho vay linh hoạt MFINE ngày 24/02/2023; Xác nhận kết quả giải ngân đính kèm Giấy nhận nợ số 422743320230303208370 thể hiện mức lãi suất Ngân hàng thương mại cổ phần A và Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T thỏa thuận là 18.1%/năm, lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, việc trả nợ lãi thực hiện vào ngày 26 hàng tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy, sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà không cần phải điều chỉnh.

Căn cứ Sao kê tín dụng (Mẫu 4) do Ngân hàng thương mại cổ phần A cung cấp thể hiện trong quá trình sử dụng tiền vay bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T đã ngưng việc thanh toán lãi từ ngày 25/8/2023 cho đến nay.

Tạm tính đến ngày 28/5/2025, số tiền lãi mà Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A là 244.055.380 (hai trăm bốn mươi bốn triệu không trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi) đồng, trong đó lãi trong hạn: 165.743.951 đồng, lãi quá hạn: 78.311.429 đồng.

[8]. Việc bị đơn ngưng trả tiền gốc và lãi hàng tháng cho nguyên đơn là đã vi phạm điều khoản thanh toán của của hợp đồng tín dụng. Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T trả số tiền gốc và lãi là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[9]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán thì: Đối với trường hợp chậm thực

hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[10]. Về nghĩa vụ bảo lãnh của ông Nguyễn Thành Đ:

Căn cứ Điều 4 của Quyết định số 0802/2023-DNVV-TD ngày 08/02/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T; Căn cứ Mục 1 tại Giấy cam kết về việc bảo lãnh trả nợ tiền vay của ông Nguyễn Thành Đ có nội dung như sau: Trường hợp Công ty đại diện không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức và các Hợp đồng, văn bản giao dịch có liên quan ký giữa MSB và Công ty thì ông Nguyễn Thành Đ với danh nghĩa là cá nhân sẽ đứng ra trả nợ thay cho Công ty. Về phạm vi bảo lãnh là toàn bộ nghĩa vụ của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T tại MSB theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 2402/TĐ/2023/HĐTD ngày 24/2/2023.

Căn cứ vào các Điều 335, Điều 336, Điều 339 và Điều 342 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Thành Đ sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bên có nghĩa vụ (Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T) nếu khi đến hạn thanh toán mà Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của Ngân hàng thương mại cổ phần A.

[11]. Từ những căn cứ đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm tính đến ngày 28/5/2025 là 743.015.380 đồng, trong đó: Nợ gốc: 498.960.000 đồng; Lãi trong hạn 165.743.951 đồng, lãi quá hạn 78.311.429 đồng, đồng thời Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T còn phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/5/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng hạn mức và các Phụ lục thỏa thuận, Khế ước nhận nợ kèm theo.

Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Thành Đ có nghĩa vụ thanh toán thay toàn bộ khoản nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T tại Ngân hàng thương mại cổ phần A.

[12]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 33.720.615 (ba mươi ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn sáu trăm mười lăm) đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[13]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 179, Điều 180, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 117, Điều 119, Điều 335, Điều 336, Điều 339 và Điều 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T.

1.1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm tính đến ngày 28/5/2025 là 743.015.380 (bảy trăm bốn mươi ba triệu không trăm mười lăm nghìn ba trăm tám mươi) đồng, trong đó: Nợ gốc: 498.960.000 đồng; Lãi trong hạn 165.743.951 đồng, Lãi quá hạn 78.311.429 đồng.

1.2. Kể từ ngày 29/5/2025, Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 2402/TĐ/2023/HĐTD ngày 24/2/2023 và các Phụ lục thỏa thuận, Khế ước nhận nợ kèm theo cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc nêu trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần A thì lãi

suất mà Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần A.

1.3. Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Thành Đ có nghĩa vụ thanh toán thay toàn bộ khoản nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T tại Ngân hàng thương mại cổ phần A.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì và in gia công T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 33.720.615 (ba mươi ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn sáu trăm mười lăm) đồng.

2.2. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.299.412 (mười bốn triệu hai trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm mười hai) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0051143 ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu hồ sơ (1)

Ngô Thị Thùy Dương

2AAKKBPΠ*ββδχαφ+

